

KẾ HOẠCH

Ứng dụng dữ liệu đất đai đã số hóa phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030” (sau đây viết tắt là “Đề án 06/CP”); Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 250/KHPPH-BCA-UBND ngày 02/8/2023 của Bộ Công an và UBND tỉnh về triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 63/KH-TCTTKĐA ngày 28/02/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025; Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024;

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đất đai đã số hóa phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030”; triển khai kịp thời việc ứng dụng dữ liệu đất đai để cắt giảm thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh Bình Phước; khai thác, sử dụng tối đa dữ liệu đất đai đã số hóa phục vụ người dân và công tác quản lý nhà nước về đất đai đúng quy định.

Nhằm thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”; đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa tránh trùng lặp, chồng chéo và đảm bảo kết nối liên thông từ địa phương đến trung ương.

Công tác triển khai thực hiện phải bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện khai thác thông tin về đất đai của người dân trong cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai đã được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư nhằm cắt giảm giấy tờ trong giải quyết TTHC về cư trú

a) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục C06 - Bộ Công an.

c) Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

2. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với hệ thống dữ liệu cơ quan Thuế thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên môi trường điện tử

a) Chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Phối hợp thực hiện: Chi cục Thuế khu vực XVI, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Viễn thông Bình Phước, Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

3. Tra cứu dữ liệu hộ tịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua kết nối với CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc gia về dân cư để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà người dân không cần phải đính kèm giấy tờ chứng minh thông tin thân nhân, tình trạng hôn nhân

a) Đơn vị chủ trì: Chi cục Thuế khu vực XVI.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục C06 - Bộ Công an, Viễn thông Bình Phước.

c) Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

4. Triển khai thực hiện khai thác thông tin về đất đai nhằm cắt giảm giấy tờ trong giải quyết TTHC về xây dựng

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Xây dựng.

b) *Đơn vị phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục C06 - Bộ Công an.

c) *Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành trước ngày 30/12/2025.

5. Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình tham mưu UBND tỉnh cắt giảm thời gian giải quyết TTHC; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cắt giảm thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC về đất đai trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu đất đai đã được số hóa

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Viễn thông Bình Phước, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục C06 - Bộ Công an.

c) *Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành trước ngày 30/12/2025.

6. Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích về đất đai trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước

a) *Chủ trì thực hiện:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) *Phối hợp thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Viễn thông Bình Phước, Sở Khoa học và Công nghệ.

c) *Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành trước ngày 30/12/2025.

7. Chuẩn hóa kết quả số hóa hồ sơ trong giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh phù hợp cấu trúc của các CSDL chuyên ngành (hộ tịch, đất đai, dân cư,...) đảm bảo tái sử dụng dữ liệu số hóa phục vụ công tác quản lý và khai thác sử dụng

a) *Chủ trì thực hiện:* Sở Khoa học Công nghệ.

b) *Phối hợp thực hiện:* Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh.

c) *Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành trước ngày 30/12/2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện phù hợp đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đồng bộ, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, trên cơ sở đề nghị đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, đồng thời quyết toán theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị đầu mối, chủ trì theo dõi,

đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và năm lồng ghép với báo cáo Đề án 06/CP của các đơn vị và gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội) để tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đất đai đã số hóa phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Tổ Công tác TKĐA06 Chính phủ (Cục C06);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh